

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01-3-2023
V/v “Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Minh Chiến;
- Ông Nguyễn Hữu Nhân.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Mang Đức Kham – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 373/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ Y, sinh năm: 2001 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Huỳnh Phi C, sinh năm: 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T1, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, Bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ Y trình bày:

Chị và anh C tự nguyện tìm hiểu nhau một năm rồi kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào năm 2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng ở T1, N. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu bình

thường. Khi vợ chồng sống chung được một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C cờ bạc gây nợ nần, ảnh hưởng đến cha mẹ chồng và vợ con. Sau khi gia đình khuyên, anh C không sửa đổi tính tình mà tiếp tục chơi cờ bạc, không dùng thu thập để lo cho cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng tiếp diễn đến tháng 6/2022 thì chị và anh C không còn sống chung với nhau. Chị Y yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có một người con chung tên Huỳnh Gia B, sinh ngày: 12/11/2020, hiện nay đang ở với chị. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Anh Huỳnh Phi C vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ Y đối với anh Huỳnh Phi C.
- Giao người con chung tên Huỳnh Gia B cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không cấp dưỡng nuôi con.
- Không xem xét giải quyết về quan hệ tài sản chung.
- Chị Nguyễn Thị Lệ Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Lệ Y yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Huỳnh Phi C ở T1, N, A, Bình Định. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A.

[2] Anh Huỳnh Phi C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu, chứng cứ và không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 96, Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án.

[3] Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, anh Huỳnh Phi C vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[4] Chị Nguyễn Thị Lệ Y và anh Huỳnh Phi C đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện kết hôn năm 2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã A. Theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị Lệ Y và anh Huỳnh Phi C là hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Lệ Y trình bày anh Huỳnh Phi C chơi cờ bạc gây nợ nần rất nhiều lần mặc dù chị đã khuyên ngăn nhưng anh C vẫn không sửa đổi. Vợ chồng mâu thuẫn nên từ năm 2022 thì vợ chồng không còn sống chung với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Lời khai này phù hợp với lời khai người làm chứng ngày 20/12/2022 (bút lục số 17). Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ Y là có căn cứ chấp nhận.

[5] Vợ chồng có một người con chung tên Huỳnh Gia B, sinh ngày: 12/11/2020, hiện nay đang ở với chị Y. Tại phiên tòa, chị Y yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81, khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận. Chị Y không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Lệ Y không yêu cầu giải quyết và anh Huỳnh Phi C không có yêu cầu phản tố chia tài sản chung nên không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị Lệ Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, 72, 96, 97, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ Y đối với anh Huỳnh Phi C.

2. Giao người con chung tên Huỳnh Gia B, sinh ngày: 12/11/2020, cho chị Nguyễn Thị Lệ Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ nuôi con hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Huỳnh Phi C.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Không xem xét giải quyết về quan hệ tài sản chung vì các bên không tranh chấp.

4. Án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Lệ Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005467 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Chị Nguyễn Thị Lệ Y đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã A;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã N;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Ngọc Quang